

Bản án số: 09/2020/HS-ST
Ngày: 27/04/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Nhật Quang
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Kim Chinh
Ông Vũ Mạnh Thông

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Chung – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 03 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2020, Thông báo tạm dừng mở phiên tòa số: 03/TB/TA ngày 01/4/2020 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 01/2020/TB-TA ngày 23/4/2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc M, sinh ngày 08/8/1989 tại Q, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Khu 4, phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc Bảo và bà Lê Thị Vượng; họ tên vợ (đã ly hôn): Trần Hồng Thêm, bị cáo có 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 17/01/2020, bị tạm giữ đến ngày 22/01/2020, thay thế biện pháp ngăn chặn “Tạm giữ” bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại, có mặt.

- Người làm chứng:

Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn G, xã T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn V, xã T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

Chị Lê Thị V, sinh năm 1996; địa chỉ: Khu 3, phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

Anh Đỗ Xuân T2, sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm 6, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ, ngày 17/01/2020 tại khu 4, phường P, thị xã Q, Công an thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh bắt quả tang Nguyễn Quốc M đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi số lô, đề dựa trên kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc với Nguyễn Văn T1 (sinh năm 1995), Nguyễn Đức T (sinh năm 1997), đều trú tại xã T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Trong đó, M bán cho T1 số đề 06 với số tiền 70.000 đồng, số 60 với số tiền 60.000 đồng; bán lô số 53 bằng 90 điểm với số tiền 2.070.000 đồng; bán lô cho T số 97, 79 mỗi số 75 điểm với tổng số tiền 3.450.000 đồng. Tổng số tiền M bán lô, đề cho T1 và T là 5.650.000 đồng. Cơ quan Công an thị xã Q đã thu giữ 02 (hai) tờ tích kê ghi số lô, đề mà Mạnh đưa lại cho T và T1.

Tại Cơ quan điều tra M khai nhận: M bắt đầu đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề dựa trên kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc từ ngày 14/01/2020, sau khi bán được số lô, đề thì M chuyển lại cho người phụ nữ tên Hương, khoảng 30 tuổi nhà ở phường Y, thị xã Q, để hưởng hoa hồng với mức tiền bán số lô là 1.000 đồng/ 01 điểm lô và 15% tổng giá trị số tiền bán số đề. Cách thức đánh bạc bằng hình thức chơi lô đề là dựa vào kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc. Một điểm lô có giá 23.000 đồng, nếu trúng số lô thì một điểm lô sẽ được nhận được số tiền là 80.000 đồng, người mua số lô nếu trúng thưởng sẽ nhận được số tiền bằng 80.000đ nhân với số điểm lô đã mua; nếu trúng số đề sẽ được nhân lên 80 lần giá trị tiền đã bỏ ra để mua. Quy định về việc trúng thưởng (thắng lô, đề) là nếu người mua số lô mà có hai số cuối trùng với hai số cuối của bất kỳ giải thưởng nào (từ giải đặc biệt đến giải bảy) tại kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày, thì gọi là trúng lô và được nhận thưởng, nếu trùng với hai số cuối của nhiều giải thì được hưởng số tiền nhân lên với số lần trùng nhưng tối đa không quá 03 lần; Đối với số đề thì người trúng đề là người mua số trùng với hai số cuối của giải đặc biệt và được nhận thưởng. Nếu không trúng lô, đề thì người mua số thua và bị mất số tiền đã bỏ ra để mua. Khoảng 16 giờ 30' phút ngày 17/01/2020 M đang ngồi ở nhà thì có hai thanh niên (sau này M được biết là T1 và T) đi vào hỏi mua số lô, đề như nêu trên, M đồng ý bán. Sau khi nhận tiền xong M đưa lại cho họ tờ tích kê ghi các con số mà họ đã mua, ngay lúc đó lực lượng Công an thị xã Q bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Đối với số tiền bán lô, đề được, trong lúc Công an thị xã Q bắt quả tang thì đã bị rơi xuống nền nhà, sau đó gia đình M nhận được đã giao nộp tại Cơ quan điều tra Công an thị xã Q.

Tại Bản cáo trạng số: 17/CT-VKSQY ngày 05/3/2020, Viện kiểm sát nhân

dân thị xã Q đã truy tố Nguyễn Quốc M về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc M phạm tội “Đánh bạc”; áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Quốc M từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; tịch thu 5.650.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước. Phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 12 triệu đồng.

Bị cáo không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Q, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Quốc M đã khai nhận hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q đã nêu đúng hành vi của bị cáo đã thực hiện, bị cáo khẳng định những lời khai về hành vi phạm tội của mình trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hoàn toàn tự nguyện, đúng sự thật; xét lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của những người làm chứng; kết hợp cùng với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ và đã được làm rõ tại phiên tòa, đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 17 giờ ngày 17/01/2020, tại khu 4, phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Quốc M đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Đức T với tổng số tiền 5.650.000 đồng thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Quốc M đã phạm vào tội “Đánh bạc” thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q đã nêu và viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ “đánh bạc” là tệ nạn xã hội, không chỉ làm tiêu tốn tài sản của cá nhân và gia đình người tham gia đánh bạc, mà còn làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, gây ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi bán số lô, số đề để đánh bạc trái phép được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm thu lợi cá nhân; cần xử lý nghiêm để cải tạo và giáo dục.

Tuy nhiên trong khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, vì vậy áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xét thấy không cần buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về vật chứng của vụ án và các vấn đề khác:

Vật chứng của vụ án: Số tiền 5.650.000đ thu giữ trong quá trình điều tra là tiền dùng để đánh bạc, nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Trong vụ án có các đối tượng Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Đức T đã có hành vi tham gia đánh bạc, nhưng với số tiền chưa đủ để xử lý hình sự, Công an thị xã Q đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính; đối với người phụ nữ tên Hương, theo bị cáo M khai, là người rủ M tham gia đánh bạc, trực tiếp nhận “bảng” (tổng hợp toàn bộ nội dung mua bán số lô, đề trong ngày) và tiền của M, trả tiền hoa hồng cho M, quá trình điều tra không xác định được con người cụ thể; nên không đề cập xem xét.

Xét bị cáo không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 260 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc M phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc M 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Quốc M cho UBND phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp

luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Quốc M phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự, nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tích thu nộp ngân sách nhà nước 5.650.000đ (Năm triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng). Tình trạng vật chứng được thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q.

Áp dụng khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Quốc M phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thị xã Q;
- VKSND tỉnh Q.Ninh;
- THA;
- Lưu.

Phạm Nhật Quang